TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 38/2018/QĐST-HNGĐ	R, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **71/2018/TLST-HNGĐ** ngày **22** tháng **03** năm **2018** giữa:

Chị Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1983
Địa chỉ: đường T, phường D, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Nguyễn Duy P, Sinh năm: 1984
Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06** tháng **4** năm **2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy P.

2. *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Nguyễn Trí D, Sinh ngày: 04/01/2016.

Anh Nguyễn Duy P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con: từ tháng 5/2018 cho đến kkhi cháu Nguyễn Trí D đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "cấp dưỡng nuôi con" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012215, ngày 21/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

3. *Quy định*: Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Duy P chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Hàng tháng, anh Nguyễn Duy P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố R
- Chi cục THADS thành phố R
- UBND phường D, quận G, TP.HCM
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Huỳnh Thế Vỹ